|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  **SỞ TƯ PHÁP**  Số: 764 /STP-XDKTVB  V/v góp ý dự thảo Quyết định Ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Lâm Đồng, ngày 23 tháng 5 năm 2024* |

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1020/SXD-QLXD ngày 10/5/2024 của Sở Xây dựng về việc đề nghị góp ý dự thảo Quyết định Ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng *(sau đây gọi tắt là dự thảo Quyết định)*. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Quyết định và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến góp ý như sau:

1. **Đối với dự thảo Quyết định**

**- Tại phần đánh số dự thảo:** Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh số dự thảo cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó việc đánh số được thực hiện như sau: **Dự thảo 1** là dự thảo được đơn vị chủ trì soạn thảo trình Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo; **Dự thảo 2** là dự thảo được Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định gửi và đăng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến; **Dự thảo 3** là dự thảo được gửi đến cơ quan thẩm định sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; **Dự thảo 4** là dự thảo đã tiếp thu ý kiến thẩm định và trình Ủy ban nhân dân xem xét, ban hành quyết định.

**- Tại phần căn cứ:**

Tại căn cứ thứ tư: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dấu phẩy “,” vào sau nội dung “của Chính phủ sửa đổi” cho phù hợp với tên gọi của Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.

Đề nghị cơ quan soạn thảo chuyển căn cứ thứ năm “*Nghị định số 06/2021/NĐ-CP…”* lên trên căn cứ thứ tư *“Nghị định số 15/2021/NĐ-CP…”* cho phù hợp.

**- Tại Điều 2:** Dự thảo quy định “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020: “***1. Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng*** *không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương;* ***không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của*** *Hội đồng nhân dân,* ***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh****;*…” và khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “***1. Ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại******Điều 151 và Điều 152 của Luật****. Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản*.”. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để quy định thời điểm có hiệu lực của dự thảo cho phù hợp với quy định nêu trên.

**- Tại phần nơi nhận:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nơi nhận *“Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh”*; *“Sở Tư pháp”* cho phù hợp với khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định về nơi nhận: *“Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản”*.

1. **Đối với dự thảo Quy định**

**- Tại phần tên gọi:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung “Ban hành” trước nội dung “kèm theo” cho phù hợp với mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**- Tại khoản 1 Điều 1:** Tại điểm a khoản 1 Điều 1 cơ quan soạn thảo quy định: *“…Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,* ***cấp huyện****,* ***cấp xã*** *quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”*. Tuy nhiên, đến khoản 2 Điều 1 cơ quan soạn thảo mới quy định cụm từ viết tắt *“…Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)…”*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

**- Tại Điều 3:**

Cơ quan soạn thảo quy định nội dung về **giải thích từ ngữ**, tuy nhiên, qua rà soát Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan soạn thảo quy định cụm từ viết tắt tại khoản 1 Điều 3; quy định dẫn chiếu tại khoản 2, 3, 7, 8, 11, 12, 13. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

Tại khoản 3: Cơ quan soạn thảo quy định: *“Dự án đầu tư xây dựng công trình* ***thuộc trường hợp lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng*** *thực hiện theo khoản 3 Điều 5 Nghị định 15/2021/NĐ-CP, khoản 2 Điều 12 Nghị đinh 35/2023/NĐ-CP”*. Tuy nhiên, theo tiêu đề của khoản 3 Điều 5 Nghị định 15/2021/NĐ-CP quy định: *“****Trừ trường hợp người quyết định đầu tư có yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi*** *đầu tư xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng gồm:”*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu giải trình cụ thể nội dung này để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ngoài ra, tại khoản 13 cơ quan soạn thảo viện dẫn đến khoản 36 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014. Tuy nhiên, nội dung này đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm g khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

**- Tại phần tên gọi của Chương II và Chương III:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung “QUY TRÌNH” vào trước nội dung “THẨM ĐỊNH, THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH” và nội dung “PHÊ DUYỆT, PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH” cho phù hợp với thẩm quyền được giao quy định.

**- Tại Điều 5:** Cơ quan soạn thảo quy định về thẩm quyền thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, nội dung này đã được quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Việc cơ quan soạn thảo quy định viện dẫn thực hiện theo quy định nêu trên là không cần thiết và cũng không phù hợp với thẩm quyền được giao tại khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

- Tại Điều 8: Cơ quan soạn thảo quy định: *“Trình tự, thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo trình tư, thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng* ***quy định tại Điều này****…”*. Qua rà soát, Điều 8 dự thảo Quy định không quy định về trình tư, thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

Ngoài ra, đối với các nội dung quy định tại dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu giải trình cụ thể việc quy định tại Dự thảo Tờ trình, để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

1. **Đối với phụ lục kèm theo**

Theo khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP quy định về trách nhiệm thi hành: “***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm*** *quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này trên địa bàn hành chính của mình theo phân cấp;* ***ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư****…*”. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh được giao thẩm quyền quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, đối với các mẫu ban hành kèm theo phụ lục, Ủy ban nhân dân tỉnh không được giao quy định. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu giải trình, để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

1. **Đối với dự thảo Tờ trình**

**- Tại phần tên gọi:** Đề nghị cơ quan soạn thảo thay cụm từ “*Về việc đề nghị ban hành Quyết định quy định”* bằng cụm từ *“Dự thảo Quyết định ban hành quy định”* cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

**- Tại phần kết thúc:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ *“Xin”* trước cụm từ *“gửi kèm theo”* cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Ngoài ra, đối với các nội dung chỉnh sửa tại dự thảo Quyết định và dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa, bổ sung giải trình cơ sở pháp lý tại dự thảo Tờ trình cho thống nhất, có cơ sở để Sở Tư pháp thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định Ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Sở Tư pháp kính gửi Sở Xây dựng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Giám đốc;  - Phó Giám đốc phụ trách;  - Trang TTĐT STP;  - Lưu: VT, XDKTVB. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Vũ Văn Thúc** |